TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 80/2023/DS-ST Ngày 28-7-2023 V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Như
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Huỳnh Phước
Ông Nguyễn Phước

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cẩm Vân, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Đồ Ngọc Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 12/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 01 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2023/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- - *Nguyên đơn:* Bà Lâm Thị H, sinh năm 1946; Địa chỉ: Số A đường N, Khóm D, Phường A, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; (có mặt)

- *Bị đơn:* Bà Quách Thị S; Địa chỉ: số B đường T, khóm B, phường E, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14/6/2023 của nguyên đơn và lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa:

Bà Lâm Thị H cho bà Quách Thị S vay 05 lần (từ ngày 16/4/2003 âl đến ngày 10/6/2007 âl (ngày dương lịch 25/7/2007)với tổng số tiền: 9.070.000đồng, từ ngày 25/7/2007 bà Quách Thị S cam kết trả nợ đầy đủ. Bà Lâm Thị H nhiều lần liên hệ yêu cầu bà Quách Thị S trả nợ nhưng bà bà S không thực hiện cho đến nay. Nên bà Lâm Thị H yêu cầu bà Quách Thị S phải trả cho bà H số tiền là: 9.070.000đồng, lãi suất 1,5 %/tháng (từ ngày 10/6/2007 tạm tính đến 10/6/2021 là 168 tháng, tương ứng 22.856.400 đồng), tổng cộng là 31.926.000 đồng và tiếp tục tính lãi cho đến ngày xử sơ thẩm.

Kèm theo đơn khởi kiện, nguyên đơn đã nộp

Một biên nhận mượn tiền ngày 24/7/2007; Bốn biên bản hòa giải cơ sở các ngày 12/04/2021; ngày 19/4/2021; ngày 25/04/2021; ngày 06/5/2021

- Bị đơn bà Quách Thị S từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm Tòa án không nhận được ý kiến.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và đề nghị Tòa án chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự: Bà Quách Thị S không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu mà bà Lâm Thị H đã trình bày và giao nộp cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Lâm Thị H1 cầu Tòa án giải quyết buộc bà Quách Thị S trả nợ gốc và lãi; Bà Quách Thị S cư trú tại thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì quan hệ tranh chấp là Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

[2] Đối với bà Quách Thị S đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với bà Quách Thị S.

[3] Về pháp luật áp dụng nội dung: Theo quy định tại Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015. Điều khoản chuyển tiếp*: "1. Đối với giao dịch dân sự được xác lập trước ngày Bộ luật này có hiệu lực thì việc áp dụng pháp luật được quy định như sau: ...b) Giao dịch dân sự chưa được thực hiện hoặc đang được thực hiện mà có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của Bộ luật này thì áp dụng quy định của Bộ luật này";* Đối với tranh chấp hợp đồng vay tài sản mà bà Lâm Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết chưa thực hiện có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự 2015 nên pháp luật áp dụng nội dung theo quy định Bộ luật dân sự 2015.

[4]Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lâm Thị H: Bà H khởi kiện bà Quách Thị S trả số tiền nợ gốc 9.070.000đồng, cung cấp "Một biên nhận mượn tiền ngày 24/7/2007" là chứng cứ theo quy định khoản 1 Điều 95 Bộ luật Tố tụng dân sự và bị đơn không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, nguyên đơn cung cấp thì nguyên đơn không phải chứng minh theo quy định

tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, đủ cơ sở Hội đồng xét xử xác định: Bà Quách Thị S có vay tiền của bà Lâm Thị H với số tiền 9.070.000đồng, bà H nhiều lần liên hệ bà S để yêu cầu bà S1 trả tiền. Tuy nhiên, bà S không thực hiện đã vi phạm sự thỏa thuận giữa các bên theo quy định tại Điều 463; khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 về hợp đồng vay tài sản, nghĩa vụ trả nợ của bên vay phải trả đủ tiền khi đến hạn. Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Thị H đối với phần nợ gốc là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về lãi suất: Theo yêu cầu của nguyên đơn về lãi suất và tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp không rõ lãi suất và hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn và bị đơn được xác lập trước ngày 01/01/2017. Căn cứ vào điểm c Khoản 1 Điều 2 và điểm a khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm thì lãi suất được tính thành hai giai đoạn như sau:

Giai đoạn từ ngày 25/7/2007 đến ngày 31/12/2016 (trước ngày 01/01/2017), căn cứ Điều 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005 lãi suất 9%/năm (Quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 của Ngân hàng Nhà nước về mức lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam, là 9%/), tương ứng số tiền 7.700.430 đồng

Giai đoạn từ ngày 01/01/2017 đến thời điểm xét xử sơ thẩm, căn cứ vào khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, lãi suất 10%/ năm, tương ứng số tiền 5.056.525 đồng

Tổng cộng số tiền lãi mà bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn là 12.126.525 đồng.

Như vậy, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả lãi suất 1,5% là cao so với quy định pháp luật nên phần yêu cầu vượt so với quy định pháp luật không được chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu lãi suất của nguyên đơn.

[5] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng là đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Quách Thị S là bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đối với một phần yêu cầu của nguyên đơn không được chấp nhận nhưng bà Lâm Thị H là người cao tuổi và có đơn xim miễn án phí nên bà T được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, Điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 2 Điều 92, Khoản 1 Điều 95, Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Khoản 1 Điều 244; Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ vào Điều 463, khoản 1 Điều 466, khoản 2 Điều 468; điêm b Khoản 1 Điều 668 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ vào điểm c Khoản 1 Điều 2 và điểm a khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ vào đ Điều 12; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Thị H:

Buộc bà Quách Thị S có trách nhiệm trả cho bà Lâm Thị H số tiền còn nợ là: 21.196.525 đồng (*Hai mươi mốt triệu, một trăm chín mươi sáu nghìn năm trăm hai mươi lăm đồng*), trong đó: nợ gốc là: 9.070.000đồng, tiền lãi: 12.126.525 đồng;

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2/. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lâm Thị H được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Bà Quách Thị S phải chịu là 1.059.826 đồng *(Một triệu không trăm năm mươi chín nghìn tám trăm hai mươi sáu đồng)*

3/. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung), thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung).

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP. Sóc Trăng;
- Chi cục THADS TP. Sóc Trăng;
- TAND T. Sóc Trăng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Võ Văn Như